TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **92**/2023/HSST
Ngày 29 tháng 5 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Thế V;

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thúy H và bà Nguyễn Thị Hồng H.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Quốc Tr, Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Th, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 85/2023/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Trần Thành Q**, sinh năm 1991; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Thôn Th, xã PĐ, huyện VT, tỉnh VP; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Thành S, sinh năm 1960; Con bà: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1954; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 03; Vợ: Đỗ Thị Bích D, sinh năm 1995 – Đã ly hôn; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015. Danh chỉ bản số 000000141 lập ngày 02/3/2023 tại Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bạch Ngọc K – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội.(Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1991. Nơi thường trú: Thôn YĐ, xã PĐ, huyện VT, tỉnh VP. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/10/2022, anh Nguyễn Văn Kh (Sinh năm 1991, nơi thường trú: YĐ, xã PĐ, huyện VT, tỉnh VP) đến Công an phường PD trình báo về việc

ngày 04/10/2022 anh cho Trần Thành Q mượn xe máy BKS 88L1-709.01 tại phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Sau đó Q đã không trả lại xe và chiếm đoạt chiếc xe trên của anh.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường PD đã chuyển hồ sơ lên Công an quận. Công an quận Bắc Từ Liêm đã thụ lý tin báo và tiến hành xác minh xác định Trần Thành Q đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Kh 01 xe máy Honda Blade BKS 88L1- 709.01 vào ngày 04/10/2023 tại phường PD, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của anh Trần Chí C: 01 giấy bán xe máy Honda, BKS: 88L1- 709.01, ghi ngày 05/10/2022, người bán Trần Thành Q.

Ngày 24/11/2022, cơ quan CSĐT- Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 295 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm định giá chiếc xe máy Honda Blade màu đen xám BKS 88L1- 709.01, số máy: JA36E1094911, số khung: RLHJA3685NY011648.

Kết luận định giá tài sản số 516 ngày 13/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND quận Bắc Từ Liêm kết luận: 01 xe máy Honda Blade BKS 88L1- 709.01, số máy: JA36E1094911, số khung: RLHJA3685NY011648, trị giá 14.600.000 đồng.

Ngày 20/12/2022, cơ quan CSĐT - Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 16 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội giám định giấy bán xe thu giữ của anh Trần Chí C.

Kết luận giám định số 489/KL- KTHS ngày 18/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: chữ viết, chữ ký đứng tên Trần Thành Q trên mẫu cần giám định ký hiệu A với chữ viết, chữ ký Trần Thành Q trên các mẫu so sành ký hiệu M1, M2 là chữ do cùng một người viết và ký ra.

Quá trình điều tra xác định:

Trần Thành Q và anh Nguyễn Văn Kh là bạn học từ nhỏ và làm thợ xây cùng nhau tại Hà Nội. Ngày 4/10/2022, Q mượn của anh Kh 01 xe Honda Blade BKS 88L1- 709.01 để đi về quê ăn cưới tại xã PĐ, huyện VT, tỉnh VP. Anh Kh đồng ý. Tuy nhiên xe máy anh Kh đang cắm ở quán karaoke thuộc phường PD (do trước đó anh Kh và Q đi hát ở đó không có tiền trả nên phải để lại xe cho quán) nên anh Kh bảo Q và anh cùng bỏ tiền chuộc xe ra rồi anh cho Q mượn xe. Q đồng ý. Sau đó anh Kh vay anh Hoàng Văn Đ (Sinh năm 1991, Nơi thường trú: Đội 3, thôn YĐ, xã PĐ, VT, VP) 4 triệu đồng và Q vay anh Đ 6 triệu đồng để lấy xe máy về. Khoảng 15h00 ngày 04/10/2022, tại ngõ 140 đường PD, phường PD, quận Bắc Từ Liêm, Kh giao cho Q mượn xe máy trên và hẹn thời gian hai ngày sau Q phải trả lại xe máy cho Kh. Q đi xe máy về quê thì nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của anh Kh bán lấy tiền để trả nợ nên ngày 05/10/2022, Q điều khiển xe máy trên đến thôn PC, xã TP, huyện

VT, tỉnh VP bán cho anh Trần Chí C (Sinh năm 1977; Nơi thường trú: thôn PC, xã TP, huyện VT, tỉnh VP) với giá 10 triệu đồng. Mục đích Q bán xe máy trên là để lấy tiền chi tiêu cá nhân và trả nợ. Khi bán xe Q đã viết giấy bán xe máy để lại cho anh C cùng đăng ký xe có sẵn trong cốp xe. Sau đó anh Kh nhiều lần đòi lại xe máy nhưng Q không trả, Q tránh mặt không gặp anh Kh và không nghe điện thoại của anh Kh nên anh Kh đã đến cơ quan Công an trình báo.

Sau khi cơ quan điều tra thông báo và nhiều lần triệu tập Trần Thành Q lên làm việc thì bà Nguyễn Thị Ch là mẹ của Q đã mua lại chiếc xe máy trên của anh C vào ngày 28/11/2022 và trả lại xe cho anh Nguyễn Văn Kh.

Tại cơ quan điều tra: Trần Thành Q khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên. Q khai nảy ý định chiếm đoạt xe của anh Kh sau khi anh Kh giao xe cho Q tại phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm. Mục đích Q bán xe để lấy tiền trả nợ. Khi bán xe cho anh Cương, Q nói là xe của Q. Q thừa nhận chữ viết, chữ ký trên giấy bán xe là của Q. Số tiền bán xe Q đã trả nợ hết. Số tiền 10.000.000 đồng bà Ch mua lại xe của anh Cương là tiền Q đưa bà Chén vì lúc đó Q đi làm ăn xa không có ở nhà.

Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn Văn Kh khai: Chiếc xe Honda Blade BKS 88L1- 709.01 là của anh trai anh là anh Nguyễn Văn C cho anh mượn để đi lại. Khi cho mượn xe, anh C cho anh toàn quyền định đoạt chiếc xe trên. Hiện anh Kh đã trả lại chiếc xe trên cho anh C. Anh Kh đã làm đơn xin rút yêu cầu khởi tố với Trần Thành Q và không yêu cầu bồi thường.

Xác minh xe Honda Blade BKS 88L1- 709.01 xác định đăng ký xe tên anh Nguyễn Văn C (Sinh năm 1979, nơi thường trú: PĐ, VT, VP). Anh C khai chiếc xe trên anh cho em trai anh là anh Kh mượn làm phương tiện đi lại. Anh cho anh Kh được toàn quyền định đoạt đối với chiếc xe trên. Hiện anh đã lấy lại xe và không yêu cầu bồi thường gì.

Tại cơ quan điều tra anh Trần Chí C khai: anh C mua chiếc xe Honda Blade, BKS 88L1- 709.01 của Trần Thành Q vào ngày 5/10/2022. Khi bán xe Q nói xe máy trên là của Q mua của người bạn cùng xã, Q chưa sang tên đổi chủ xe. Sau đó Q viết giấy bán xe ghi tên Trần Thành Q để lại cho anh Cương cùng đăng ký xe tên Nguyễn Văn C. Ngày 28/11/2022, bà Ch mẹ đẻ của Q đã đến gặp anh và mua lại chiếc xe trên. Anh không biết xe do Q phạm tội mà có. Anh không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại cơ quan điều tra, bà Nguyễn Thị Ch khai: Chiếc xe Honda Blade BKS 88L1- 709.01 là xe máy do con bà Ch là Trần Thành Q mượn của anh Nguyễn Văn Kh. Sau đó, Trần Thành Q đã chiếm đoạt và bán xe máy trên cho anh Trần Chí C. Ngày 28/11/2022, bà Ch đã mua lại chiếc xe máy trên từ anh C và đã trả lại xe cùng giấy tờ đăng ký lại cho anh Nguyễn Văn Kh. Tiền mua xe là do Q đưa cho bà.

Tại cơ quan điều tra, anh Hoàng Văn Đ khai: anh Đ với Trần Thành Q, anh Nguyễn Văn Kh là bạn của nhau. Q và Kh cùng làm thợ xây cho anh Đ từ tháng 8/2022 đến nay. Ngày 04/10/2022, khi anh Đ đang ở Gia Lai thì Q và Kh gọi điện thoại hỏi vay tiền của anh Đ để lấy xe máy về. Anh Đ đồng ý cho Q vay 6 triệu còn Kh vay 4 triệu. Q và Kh đều chưa trả tiền cho anh. Anh Đ không yêu cầu gì vì anh tự nguyện cho Kh và Q vay tiền.

Tại bản cáo trạng số: 88/CT-VKSBTL ngày 03/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm quyết định truy tố Trần Thành Q về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", theo Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Trần Thành Q thành khẩn khai báo các tình tiết vụ án, thừa nhận bản cáo trạng truy tố là đúng.

Bị hại Nguyễn Văn Kh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo: Khẳng định cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và giữ nguyên Quyết định truy tố Trần Thành Q về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", theo Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 175, Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Văn Kh đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên Viện kiểm sát không đề nghị về dân sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Trần Thành Q đã thực sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thuộc diện hộ nghèo, gia đình hoàn cảnh khó khăn, vợ đã ly hôn nên một mình bị cáo phải nuôi hai con nhỏ, người bị hại trong quá trình điều tra có đơn xin rút truy tố đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Trần Thành Q được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa, lao động nuôi 02 con nhỏ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tạo điều kiện nuôi các con nhỏ, mẹ già lại bị khuyết tật chân, đi lại, sinh hoạt khó khăn.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2]. Tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 04/10/2022, tại khu vực đầu ngõ 140, tổ 3, phường PD, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Trần Thành Q đã lợi dụng sự tin tưởng của anh Nguyễn Văn Kh đã mượn 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade màu xám đen, BKS 88L1- 709.01 trị giá 14.600.000 đồng của anh Kh. Sau khi mượn được xe máy, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản và đã đem bán chiếc xe máy trên lấy tiền tiêu sài cá nhân hết.

Hành vi như nêu trên của bị cáo Trần Thành Q đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt thuộc trường hợp *"...từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng",* nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, bản cáo trạng số: 88/CT-VKSBTL, ngày 03/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố bị cáo Trần Thành Q về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", theo Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong khu vực, gây bất bình trong xã hội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích phạm tội là để trục lợi cá nhân. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo Trần Thành Q thực hiện.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thành Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy bị cáo thuộc diện hộ nghèo; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo đang phải nuôi hai con nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo cũng đủ sức răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại trong vụ án là anh Nguyễn Văn Kh đã nhận lại tài sản là xe máy Honda Blade BKS 88L1- 709.01, không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với anh Trần Chí C mua chiếc xe Honda Blade, BKS 88L1-709.01 của Trần Thành Q khi mua anh không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Sau đó ngày 28/11/2022, bà Ch mẹ đẻ của Q đã đến gặp anh và mua lại chiếc xe trên để trả lại cho anh Kh. Anh C không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 175; Điểm b, i, s khoản 1, Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thành Q phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*

Xử phạt bị cáo Trần Thành Q: **09** (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Giao bị cáo Trần Thành Q cho Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện VT, tỉnh VP giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Toà án.

Buộc bị cáo Trần Thành Q phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS - VP

Đặng Thế Vinh